TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày : 10 - 4 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;

2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Trâm-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 3, xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt);

2. *Bị đơn*: Ông Hồ Ngọc Q, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn 3, xã TĐ, huyện HT, tỉnh BT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc Q sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 tại Thôn 3, xã TĐ, huyện HTnhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình sống chung, bà Hvà ông Qthường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q không có trách nhiệm, không phụ giúp kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ, con mà chỉ đam mê cờ bạc dẫn đến thiếu nợ và bỏ trốn khỏi địa phương. Bà H nhiều lần bỏ qua cho chồng nhưng ông Qvẫn không thay đổi. Hiện nay bà Hkhông còn tình cảm với ông Qnữa. Do đó,

bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc Q.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc Q có với nhau 01 con chung là Hồ Minh T, sinh năm: 1996. Do con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Ngọc Q trình bày:

Ông Hồ Ngọc Q thống nhất với lời trình bày của bà Hvề quan hệ hôn nhân, ông và bà Hsống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Hvẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì đáng kể. Nay ông Qvẫn còn tình cảm với vợ nhưng bà Hkiên quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Quá trình sống chung, giữa ông và bà Hcó với nhau 01 con chung như bà Htrình bày nhưng con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc Q; đồng thời quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòavà ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc Q. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, do bị đơn có nơi cư trú tại Thôn 3, xã TĐ, huyện HTnên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Hồ Ngọc Q đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Theo bà Nguyễn Thị H thì giữa bà và ông Hồ Ngọc Q sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung, giữa bà Hvà ông Qphát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Qkhông có trách nhiệm, không phụ giúp kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ, con mà chỉ đam mê cờ bạc dẫn đến thiếu nợ. Nay bà Hkhông còn tình cảm với ông Qnữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Quang. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoa, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, giấy khai sinh của con chung của bà Hvà ông Quang, Biên bản xác minh ngày 20/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã TĐcủa Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, có cơ sở để khẳng định bà Hvà ông Qsống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 tại Thôn 3, xã TĐnhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hvà ông Qnhư ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc Q có với nhau 01 con chung là Hồ Minh T, sinh năm: 1996. Do con chung đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc Q.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Hđã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010583 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H, ông Hồ Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng